

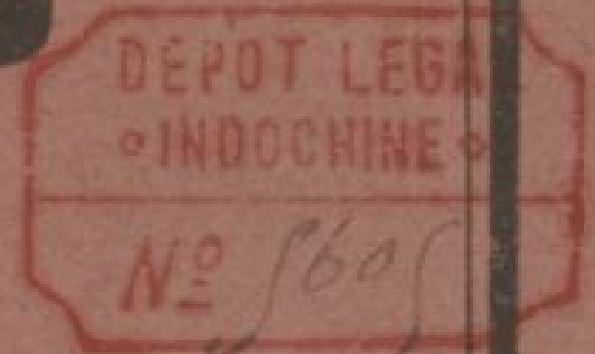
8^o Pièce
INDO-CHINOIS

251

ĐIÀ DỪ'

TỈNH

BACLIEU



TÁC GIẢ : **LOUIS GIRERD**

Đốc học

PHỤNG DỊCH : **TRẦN - AN - HỒ**

*Cựu học sinh trường Sư-Phạm
Giáo-sư tại trường Baclieu*



CANTHO

—
IMPRIMERIE DE L'OUËST

—
1926

TOUS DROITS RÉSERVÉS



Nom d'auteur... Giéard (Louis)

Titre de l'ouvrage... Địa-dư tỉnh Bái-liêu
(Géographie de la province de Bái-liêu)
traduction amanite par Trần Văn-Hồ²

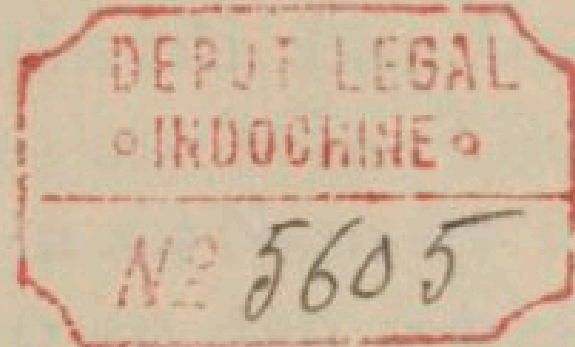
Géographie

Cartho
Imp. S. P. Ouest
1926

DI A D U



T Ì N H



B A C L I E U

(Để cho học trò dùng)

*Kính dâng quyền sách này
cho ông BALENCIE, Quan Chủ-tỉnh Băcliên.*



*80 Rec
Ind. Ch —
2/1*

BIA ĐỎ

1892

1892

BAC LIU

(Bổ cho học trò dùng)

Kính dâng quỳn sách này
cho ông BALENGIE (qua L. H. H. H. H. H.)

Handwritten notes and signatures at the bottom of the page.

LICH-SỬ[?]

Tỉnh Bạcliêu đã có dân choán ở lâu rồi. Ban đầu, dân ở từ chòm từ khóm dài theo mé biển. Tỉnh này thuộc về xứ Phu-năng hiện nay là xứ Nam-kỳ và xứ Cao-man. Người Phu-năng nhờ có dân ở phía Nam xứ Ấn-độ đến mở mang trước hết.

Vua xứ Kambuja là người Cao-man đến chiếm cứ xứ Phu-năng hồi kỉ thứ sáu (chữ Kambuja là gốc của chữ Cambodge).

Đến kỉ thứ tám xứ Phu-năng tuy đã về tay người Cao-man rồi, song lắm khi bị dân ở Mã-lai-quần-đảo tràn đến.

Qua kỉ thứ mười một bị giặc trong nước dấy lên; tới kỉ thứ mười hai bị dân Chăm xâm loạn; còn đến kỉ thứ mười ba và mười bốn lại bị dân Xiêm-la xâm loạn nữa. Cho nên vua Cao-man mới giao lân với người Annam, nhưng người Annam buộc phải cho mình một phần đất.— Bởi có, đất Bạcliêu hồi năm 1735 về người Annam, sáp nhập về tỉnh An-giang, và thuộc về chánh phủ An-hà. Vì vậy nên lịch sử tỉnh Bạcliêu, Sốttrăng; và Rạchgiá giống nhau.— Dân Cao-man ở xứ đó rất nhiều.— Ban đầu có một quan phủ Cao-man cai trị, sau có quan phủ Annam. Quan phủ Cao-man phải từng quyền nhà nước Annam, nhưng chức «Lục-chà-hoai» là chức của vua Cao-man phong cho. Quan Tổng-đốc trấn tại Samơ (hiện nay là Bãixàu).

Nguyên-Ánh bị Tây-sơn rượt chạy ẩn nơi miền ấy. Ngài theo một ngọn sông kêu là sông Độc mà

đến miệt Càmau (Độc là tên của một người ban ngài có danh đánh giặc). Ngài trú đó cũng lâu và đồn binh tại Tân-hưng. Ngày nay người ta còn thấy tại Tân-hưng một cái ao của ngài biểu dào. Nước ao này ngọt luôn luôn, còn nước ao chung quanh đều mặn cả. Kế ngài dừng binh tại Khánh-an, rồi ngài qua Hà-tiên. Người ta còn nói ngài có lập tại Càmau một cái đình «Âm-dương-Thần» để thờ các quan có công trận với ngài.

Nguyễn-Ánh cũng có ngụ miệt Cồn-đầm, ngài đặt tên là Mỹ-thanh (xứ tốt và sạch-sẽ), vì ngài thấy cảnh tươi-tốt và mát-mẻ. Ngài ở được bốn tháng và muốn lập đồn-lũy nơi đó nữa. Cho nên ngài ra kiêu một cái thành to tác, nhưng ngài xây nền vừa xong thỉnh linh giặc Tây-sơn đuổi tới. Bây giờ nền ấy cũng còn.

Ngày nay người ta còn thuật lại rằng: «Lúc Nguyễn-Ánh trú nơi tỉnh Bacliêu thì lương phạn đều hết. Ngài nhờ có rai đem cá đến dâng và một con rùa chỉ giếng Giồng-chùa, là giếng nước ngọt cho ngài. Cũng trong lúc khốn-đốn ấy, bà Hoàng-Cô mất. Ít lâu, có một người khách-trú tên là Yết tìm được mồ của bà ở làng Lạc-hòa. Đến sau hài cốt của bà được dời về Huế. Tên khách-trú ấy được phong làm phủ và được thâu thuế thủy lợi ở Mỹ-thanh (mũi Càmau).

Khi trong nước được yên ổn rồi, Đại-tướng-quân Nguyễn-tri-Phương được chỉ về Nam-kỳ dựng cất đồn lũy mà ngăn ngừa binh nghịch. Ngài cất ở làng Định-thành một chục cái đồn. Bây giờ người ta còn thấy cựu-chỉ đồn ấy và lượm được ít món đồ binh khí. Ngài cũng có sắp đặt đồn-diền ở Càmau và ở làng Vĩnh-thạnh, Vĩnh-mỹ, Bình-an, Hòa-thạnh, Phước-thạnh, và Long-thạnh (tổng Thạnh-hòa).

Lúc thái bình dân ở đồn-diền lo làm ruộng nhưng phải ra chinh chiến trong cơn giặc giã.

Ở Cồ-cò có lập một quận cần lo việc binh hơn hết và có cất một cái đồn, nên ngày nay người ta còn thấy ít mô đất.

Tuy có ngăn ngừa như vậy, nhưng trong xứ nhiều khi rối loạn. Bởi Tổng đốc Cao-mên muốn được quyền tự chủ, nên Annam phải cử binh chinh phạt.

Còn khách-trú cũng ứng lên. Đến năm Quý-tị (1825) chúng nó than van vì quan huyện Nguyễn-văn-Nang nghiêm nhặt lắm. Chúng nó nói rằng ngài buộc tay chơn và đuổi chúng nó vào năm nọc dặng xử trượng, nên ghét ngài lắm, chớ có dịp mà trả thù. Khi Lê-văn-Khôi tụ binh ở Gia-định dặng làm loạn (Đời Minh-Mạng,) thì Phủ-Liêm cầm đầu bọn khách-trú họ Quách mà khởi nghĩa.

Bọn này cướp phá cả xứ và đến vây bắt quan Huyện. Ngài đóng cửa ẩn trong dinh với vợ và con ngài. Liệu thế không xong, ngài bỏ dinh mà chạy. Bọn Thanh khách đuổi theo bắt ngài và gia quyến ngài mà giết hết, rồi làm chủ trong xứ. Chẳng bao lâu Quyên-Tiếp ở Kiến-gian (Rạchgiá) đem binh đến. Khách-trú thất trận chạy trốn. Tên nào bị bắt được thì đều bị trói và liệng xuống sông.

Từ đó đến sau, hễ dân Tàu họ Quách đến lập nghiệp tại Cà-mau đều bị quan Huyện-Nang bắt chết (Ấy là lời người ta thuật lại như vậy).

Đến năm 1882. Khách-trú cất trước nùm mỗ của quan Huyện và gia quyến ngài một cái miếu gọi là «Miếu ông thần Minh» và mỗi năm đến cúng tế. Chúng nó làm như vậy là có ý cầu xin quan Huyện người giận.

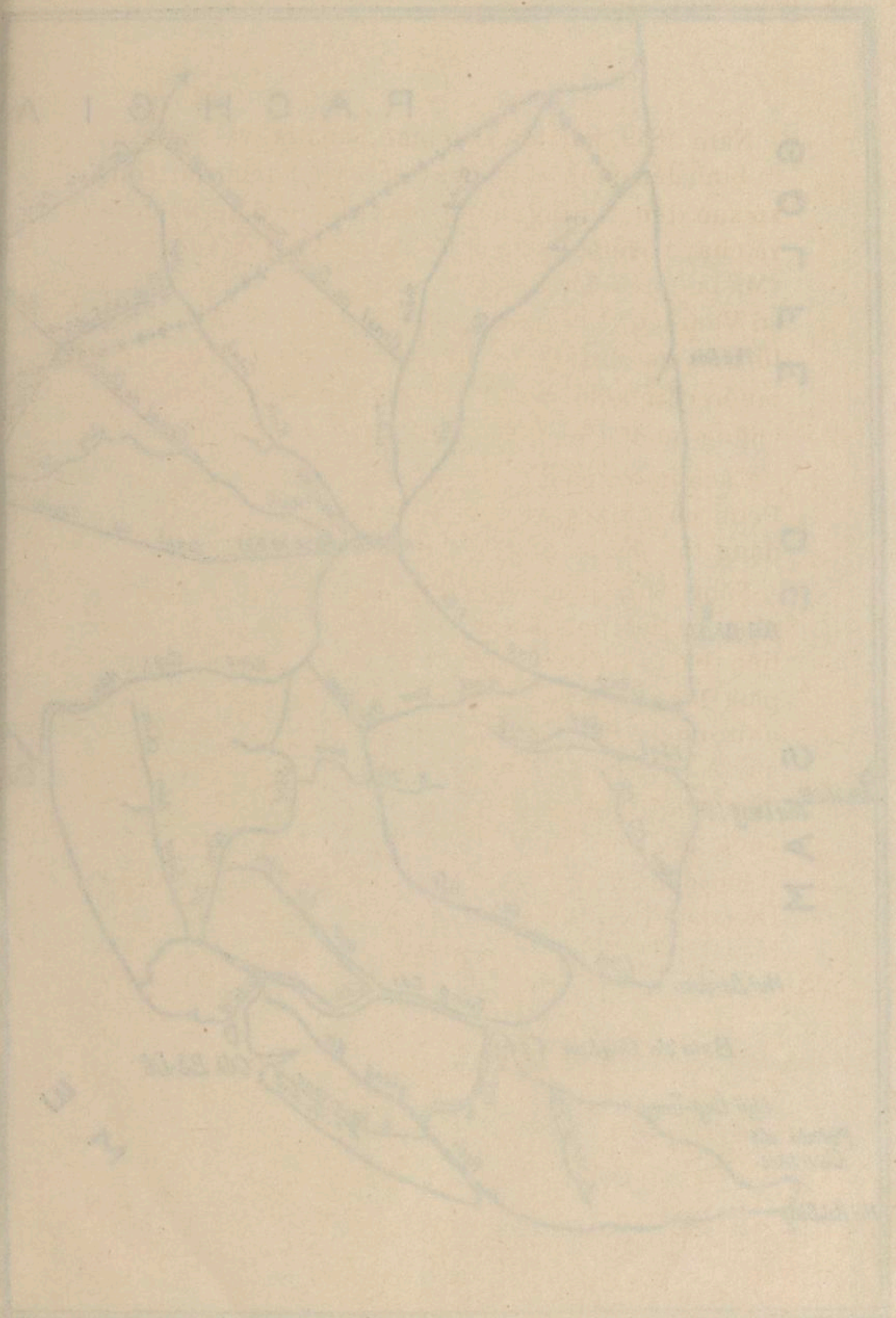
Năm 1859, hai tên Cao-man Sanatia và Sanasua tụ binh đến đánh «Lục-chà-hoai» Uôn, làm cho trong xứ xao xiển. Nhưng chúng nó bị Annam đánh bại trận và chạy vô miệt Bacliêu. Kế chúng nó bị một đội binh «Mả-lai-quần-đảo» (Của Lục-chà-hoai mươn) đánh tại Vàm-lẻo và bị thất trọn. Lúc giáp chiến Sanatia bị tử trận và an táng tại Cây-gia (Hưng-hội). Sanasua muốn chinh chiến nữa, song bị giết thác, còn phe chúng nó đều hàng đầu Annam.

Cách mười năm sau, có một tên phản bạn Snet-Penn cố ý rủ cả xứ dấy lên, nhưng chưa làm chi đáng thì đã bị bắt.

Năm 1867, quan Đô-thống thủy-sur La Grandière nhập ba tỉnh phía Tây : tỉnh Vĩnhlong, Châuđốc, Hà-tiên (trong ba tỉnh đó có tỉnh Bacliêu) với ba tỉnh phía Đông : Giadinh, Biênhòa, Mỹtho, của vua Tự-Đức nhượng cho Pháp-quốc năm 1862. Năm 1872, ở Khánh-an và Thới-bình dấy lên, nhưng bị dẹp yên. Từ đó đến sau, trong nước thái bình, không có chuyện chi đáng ghi vào sử.

Ban đầu Bacliêu là một quận thuộc về hạt Sốctrăng. Đến năm 1882, thì trở nên một tỉnh thành, quan Tham-biện là ông Lamothe-Carrier.





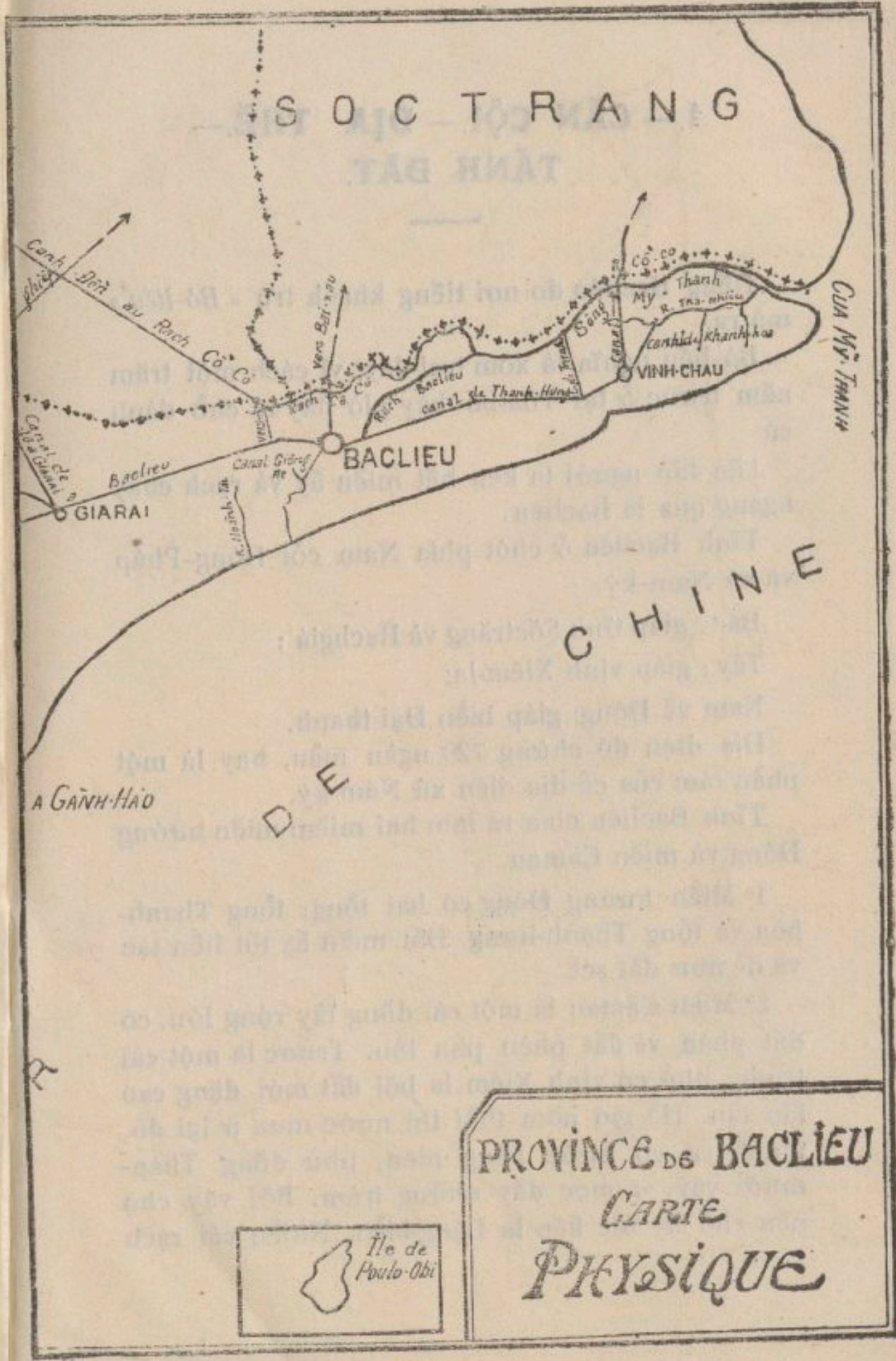
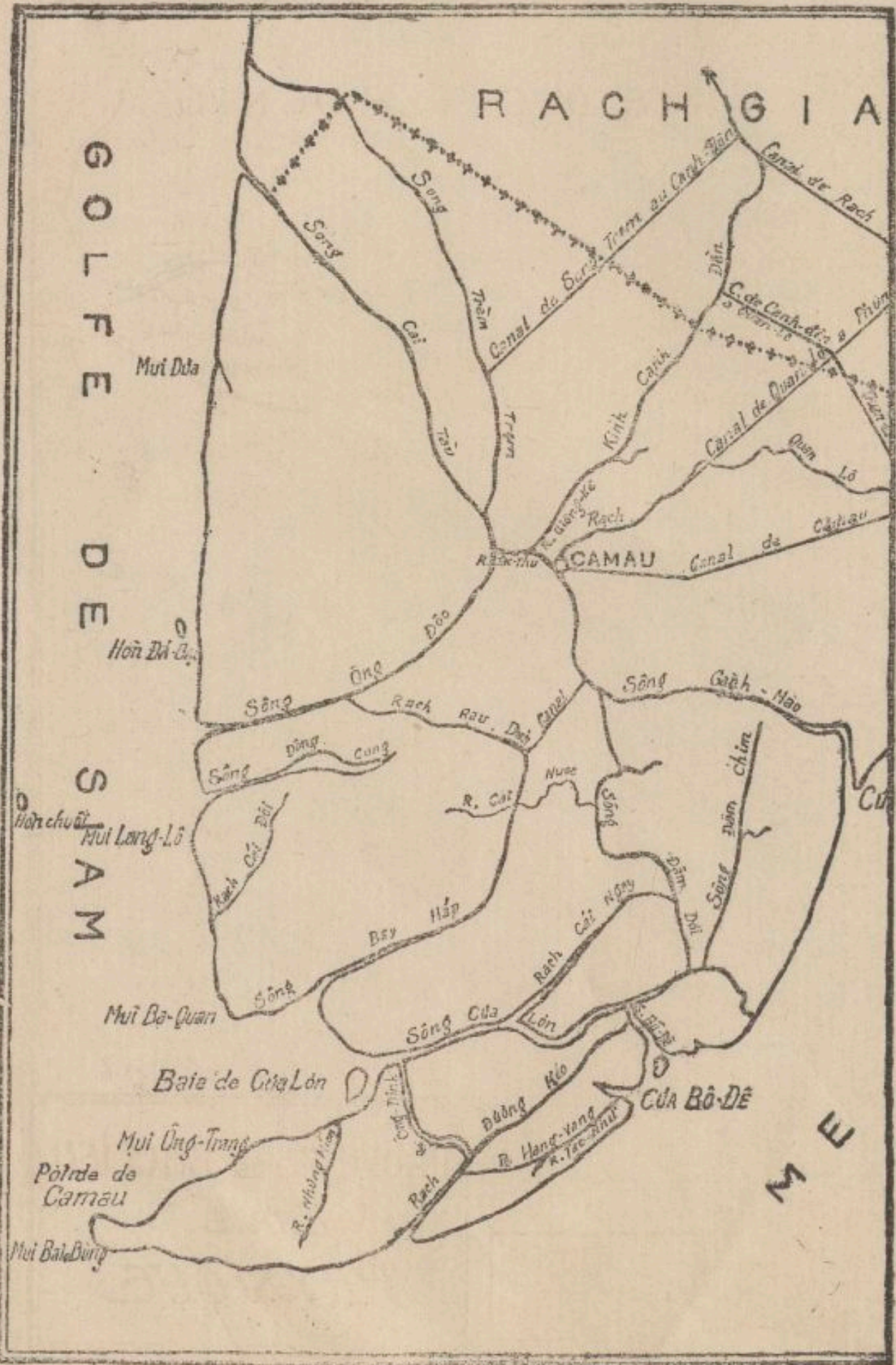
R A C H G I A

G O L F E

O E

M A M S

E W



PROVINCE DE BACLIEU
 CARTE
 PHYSIQUE

1.— CĂN CỘI.— ĐỊA THỂ.— TÁNH ĐẤT.

Tiếng Bạcliêu do nơi tiếng khách trú « Bò-liểu » mà ra.

Bò-liểu nghĩa là xóm trại-đáy, vì cách một trăm năm trước ở tại Tòa-bố bây giờ đây là chỗ đánh cá

Lần lần người ta kêu hết miền ấy và rạch chảy ngang qua là Bạcliêu.

Tỉnh Bạcliêu ở chót phía Nam cõi Đông-Pháp và xứ Nam-kỳ.

Bắc : giáp tỉnh Sốttrăng và Rạchgiá ;

Tây : giáp vịnh Xiêm-la;

Nam và Đông: giáp biển Đại-thanh.

Địa diện độ chừng 720 ngàn mẫu, hay là một phần tám của cả địa diện xứ Nam-kỳ.

Tỉnh Bạcliêu chia ra làm hai miền: miền hướng Đông và miền Càmau.

1° Miền hướng Đông có hai tổng: tổng Thạnh-hòa và tổng Thạnh-hưng. Đất miền ấy thì liền lạc và dẽ như đất sét.

2° Miền Càmau là một cái đồng lầy rộng lớn, có đất phân và đất phèn pha lộn. Trước là một cái trũng, nhờ có vịnh Xiêm-la bồi đất mới dặng cao lần lần. Hễ gió nồm thổi thì nước mưa ứ lại đó, thành ra có nước bằng niên, như đồng Tháp-mười vậy, và mọc đầy những tràm. Bồi vậy cho nên chỗ ấy tục kêu là Lặng-biển. Nhiều cái rạch

lấy nguồn tại đó và bao tủa cùng hạt Bacliêu, chẳng có đường phân hai ngọn nước chi cả.

Sông rạch ấy thông đồng với biển, cho nên nước mặn rút xuống đất làm hại mùa màng.

Song sự trồng trúa lần lần bớt hao hụt nhờ người ta khai kinh cho rỏ nước. Còn thổ trạch miền Càmau mỗi ngày mỗi rộng lớn thêm.

Người ta gặp ở Vinh-châu, Thới-bình và Poulo-Obi ít mọi nước ngọt.

Cù-lao Poulo-Obi ở phía Nam mũi Càmau, cù lao đá hàn Đá-bạc và Hòn-chuối ở phía Tây, đều thuộc về tỉnh Bacliêu.

2.— PHONG THỔ.

Phong thổ tỉnh Bacliêu thì nóng nực và ướt át.

Sức hàn nhiệt (thường thường ít hơn mấy tỉnh khác) độ chừng mười tám bực tới ba mươi lăm bực, vì nhờ có gió mát ngoài biển thổi vô trót năm, và nhờ gió mùa nhiều hơn mấy tỉnh khác.

Từ tháng tư hay là tháng năm tây tới tháng mười hay là tháng mười một tây, gió ở Tây-Nam thổi qua Đông-Bắc.

Từ tháng mười hay là tháng mười một tây, tới tháng tư hay là tháng năm tây, gió ở Đông-Bắc thổi ngược lại Tây-Nam. Hai ngọn gió đó kêu là gió mùa.

Gió Tây-Nam ở biển thổi lại và đem mưa đến. Ấy là mùa mưa.

Gió Đông-Bắc ít thổi ngang biển không dẫn mưa lại. Ấy là mùa nắng.

Ở Càmau có nhiều ao vũng dơ dáy, sanh muỗi rất nhiều, muỗi ấy hay truyền nhiễm-bệnh rét nhất là lúc trở mùa gió.

Người ta hứng nước mưa để qua hạn mà uống, vì không có đủ giếng nước ngọt. Nhiều khi hết nước buộc họ phải dùng nước mặn dưới sông, cho nên thường vướng nhiều chứng bệnh. Mới đây người ta kiếm mọi nước ngọt, nếu dặng thì dân sự lấy làm may mắn lắm.

3.— GÀNH BÃI.

Gành bãi tỉnh Bạcliêu dài được ba trăm năm chục ngàn thước. Phần nhiều toàn là đồng lầy có bần mọc.

1. *Gành bãi phía vịnh Xiêm-la* (chừng một trăm năm chục ngàn thước) từ cửa sông Cái-tàu chạy dài đến mũi Bãi-bùng.

Từ cửa Cái-Tàu đến cửa sông Ông-Đốc thì ven bờ ngay thẳng và sinh nầy. Có một cái doi nhỏ kêu là Mũi dĩa và ít cái rạch nhỏ.

Từ cửa sông Ông-Đốc tới mũi Ba-quan ven bờ hay đứt quãng lắm : Cửa sông Ông-Đốc thì dài và

hẹp, cửa sông Đông-cung rộng và sâu, mũi Lang-lộ, vàm rạch Cây-đổi, mũi Ba-quan.

Từ mũi Ba-quan đến vàm sông Cửa-lớn thì ven bờ húng vô sâu lắm: Ấy là vịnh Cửa-lớn, có hai vàm sông. Sông Bãi hạp và sông Cửa-lớn. Vịnh này một ngày một cạn.

Phía Nam vịnh Cửa-lớn là một cái doi có nhiều rạch nhỏ. Chót doi ấy là mũi Bãi-bùng.

2° *Gành bãi phía biển Đại-thanh* (chừng hai trăm ngàn thước) từ Tây-Nam chạy dài qua Đông-Bắc.

Hình giống như chữ S dài và lơi, một đầu là mũi Bãi-bùng, còn đầu kia là cửa Mỹ-thanh.

Phía Nam thì ven bờ này giống như ven bờ vịnh Xiêm-la, đầy hào hố và cây bần, không có đứt quãng lắm : Có vàm rạch Tác-nhỏ, vàm sông Bồ-Đề và vàm rạch Gia mà thôi.

Từ cửa Gành-hào tới cửa Mỹ-thanh thì có hai hoặc ba dãy động cát.

Từ cửa Hoàn-tấu đến vàm kinh Bạcliêu thì là ruộng muối.

Từ vàm kinh Bạcliêu tới cửa Mỹ-thanh thì toàn là gò cát để trồng trạc rau cải.

Gành bãi tỉnh Bạcliêu lầy lắm nên không có bãi môn, chỉ có bến tàu trong sông mà thôi, như tại chợ Bạcliêu và chợ Càmau.



4.— SÔNG RẠCH.

Sông rạch đại khái trong tỉnh Bạcliêu đều phát nguyên nơi đồng lầy Càmau, là chỗ nước mưa ứ lại, cây khô gốc mục đổ xuống, nên sông rạch màu nước đen đen. Bởi có nên Cao-mên kêu xứ ấy là Càmau (nước đen).

Người ta chia sông rạch ấy ra ba khóm: khóm chảy ra vịnh Xiêm-la, khóm chảy ra biển Đại-thanh, khóm theo sông Ba-thắc.

1° Khóm chảy ra vịnh Xiêm-la.

Từ Bắc chí Nam :

Rạch Cái-Tàu (50 ngàn thước).

Sông Ông-Đốc (55 ngàn thước), sâu và hai bên bờ coi xinh đẹp lắm.

Sông Trèm-Trèm (40 ngàn thước), chảy ra sông Ông-Đốc, hai bên có vườn dừa, cau và rừng tràm.

Mấy sông ấy thông đồng với rạch Giồng-kè, rạch Quan-lộ, và sông Gành-hào nhờ rạch Tắc-thủ (6 ngàn thước).

Rạch Giồng-kè (18 ngàn thước), hai bên bờ có dừa nước, ruộng và vườn.

Rạch Quan-lộ (41 ngàn thước), hai bên bờ có người ta ở.

Xuống phía Nam một chút thì có :

Sông Đông-cung (23 ngàn thước), chảy ngang qua rừng đước.

Rạch Cây-đối (15 ngàn thước), không có ích cho lắm.

Sông Cửa-Lớn (32 ngàn thước), sông lớn hơn hết trong tỉnh.

Rạch Cái-ngay (16 ngàn thước), nhánh của sông Cửa-lớn, chảy ngang đất hoang. Có mấy người chài lưới và kẻ làm than ở nơi đất ấy mà thôi.

2° Khóm chảy ra biển Đại-Thanh.

Từ Nam chí Bắc :

Rạch Dương-kê (30 ngàn thước).

Sông Bồ-đề (13 ngàn thước), coi như nhánh của sông Cửa-lớn.

Hai sông ấy dường như phát nguyên nơi sông Đầm-dơi và sông Đầm-chim (27 ngàn thước), và chảy ngang qua rừng đủ thứ cây và đầy những khí

Sông Gành-hào (35 ngàn thước), chảy hơi mau, hai bên có nhiều đất mới khai phá.

Rạch Bacliêu (35 ngàn thước), nhập với rạch Cồ-cò.

Rạch Cồ-cò (18 ngàn thước), trước khi chảy ra biển thì gọi là sông Mỹ-thanh (25 ngàn thước).

Hai bên rạch Bacliêu, rạch Cồ-cò và sông Mỹ-thanh thì ruộng đất minh mông và thanh mậu lắm.

3° Khóm chảy ra sông Ba-thắc.

Mấy sông ở khóm này chảy ra sông Ba-thắc nhờ *rạch Ba-xuyên*.

Sông rạch tỉnh Bacliêu thông đồng với nhau nhờ có rạch nhánh, nên bề tới lui dàng thũy rất tiện với tàu nhỏ, tam bản, và ghe lườn, còn tàu lớn khó đi vì tại vàm sông có nhiều cồn. Nhưng ghe chài lớn vô sông Ông-Đốc dặng.

5.— KINH ĐÀO.

Sông rạch Bacliêu đã có nhiều rồi, nhưng người ta còn đào kinh thêm đặng làm cho ráo mấy đồng lầy và cho bề thông thương đường thủy đặng tiện thêm.

Mấy kinh đào dẫn nước ra rạch hay là sông. Người ta chia kinh ấy ra hai nhóm : kinh lớn ở phía Tây, kinh nhỏ ở phía Đông.

I.—Kinh lớn.

1° *Kinh Bacliêu đi Càmau.*

2° *Kinh Quan-lộ đi Phụng-hiệp.*— Kinh này làm cho ráo đất phía Bắc tổng Long-thủy. Càmau, Sóc-trăng, Cần-thơ thông đồng nhau nhờ kinh này.

3° *Kinh Quan-lộ đi Giá-rai.*— Kinh này làm cho ráo đất phía Đông tổng Long-thủy. Giá-rai và Rạch-giá nhờ kinh này mà thông đồng nhau.

4° *Kinh Cạnh-đền (Bạch-ngưu) đi Giồng-kè.*

5° *Kinh Trèm-Trèm đi Cạnh-đền và sông Cái-lớn.* Kinh này làm cho ráo đất tổng Long-thời.

6° *Kinh Bacliêu Càmau đi rạch Nhan-dừa.*— Nhờ kinh này mà Bacliêu và Rạchgiá liên tiếp nhau.

7° *Kinh sông Bãi-hạp đi sông Gành-hào.*— Kinh này làm cho ráo đất tổng Quản-an, Quản-xuyên và làm cho thông thương với Càmau.

8° *Kinh Lộ-bễ đi Gành-hào, (người ta tính đào).*

II.—Kinh nhỏ.

1° *Kinh Giồng-me, chảy dài theo ruộng muối và để cho ghe chở muối đi.*

2° *Kinh Bạcliêu đi Bảixàu*, chảy ngang Cái-dây và Phú-lộc và làm cho Bạcliêu với Sốctrăng thông đồng nhau.

3° *Kinh Thanh-hưng*, bị lùn nên cạn, xuống đi được mà thôi. Nhờ kinh này mà Bạcliêu và Vĩnh-châu thông thương nhau.

4° *Kinh Trà-nho và kinh Vĩnh-châu Cồ-cò*, làm cho Lạc-hòa, Vĩnh-phước, Vĩnh-châu, và rạch Cồ-cò thông đồng nhau.

5° *Kinh Vĩnh-Châu đi Khánh-hòa*.

6° *Kinh Vàm-sát và kinh Thi-yam-yam*, làm cho Lạc-hòa thông ra biển nhờ rạch Trà-nhiều và sông Mỹ-thanh.

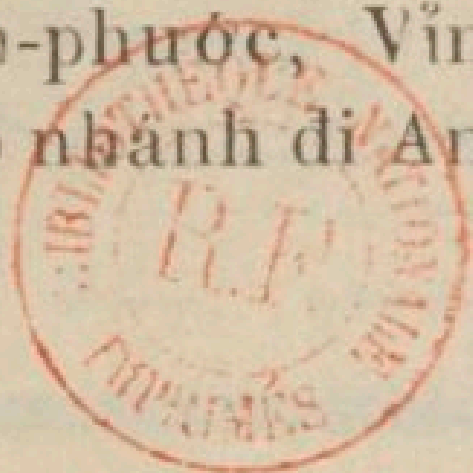
Tiền mướn đào mấy kinh đó và tiền mướn xán vét kinh mỗi năm tốn rất nhiều. Song nhờ vậy mà ruộng đất đặng thanh mậu và tỉnh Bạcliêu trở nên giàu có.

6. — ĐÀNG SÁ.

Hạt Bạcliêu đã có sông rạch và kinh nhiều rồi, mà lại ở tỉnh thành có đường sá tẽ ra nữa.

1° Đường Bạcliêu đi Sốctrăng, và đi thẳng tới Saigòn (280 ngàn thước). Đường ấy đi ngang qua Sốctrăng, Cànthơ, Vĩnhlong và Mỹtho.

2° Đường Bạcliêu đi Mỹ-thanh và biển, đi ngang qua Vĩnh-trạch, Lai-hòa, Vĩnh-phước, Vĩnh-châu và Lạc-hòa. Tại Vĩnh-trạch có lộ nhánh đi An-trạch-



đông (ba ngàn thước). Tại Vinh-phước có lộ nhánh đi Cồ-cò (năm ngàn năm trăm thước). Tại Vĩnh-châu có lộ nhánh đi Khánh-hòa, (sáu ngàn thước) và ra biển (năm ngàn bảy trăm thước).

3° Đường đi Càmau làm vừa tới Phong-thạnh : còn từ Phong-thạnh tới Càmau cũng gần rồi. Đường đó đi ngang Hòa-bình và có lộ nhánh từ Hòa-bình tới ruộng Láng-giải, Vĩnh-mỹ, Long-diên và Giá-rai.

4° Đường Bacliêu đi Gia-hội (mười bốn ngàn thước), đi ngang qua Hưng-hội.

5° Đường ra biển (tám ngàn thước), chạy dài theo ruộng muối. Gần đường có chùa «Cá-Ông», có vườn rau cải, và gần tới mé biển, có xóm nhà làm nghề chài lưới. Đi chơi đường này rất thú vị.

6° Đường Giồng me (bốn ngàn thước), dài theo kinh Giồng-me.

Mấy đường ấy rất có ích, nhưng khó tu bổ vì đá xanh rất mất. Nhiều đường đổ bằng đất đỏ, nên qua mùa mưa thì nổi lầy lên.

Người ta tính đắp hai cái lộ từ Càmau ra biển : một cái chạy ra phía Tây, và một cái chạy xuống phía Nam.

Hai đường này có lẽ làm mau rồi và mấy đường kia cũng dễ bề tu bổ vì hòn Đá-bạc ở gần đó. Hòn này có đá xanh nhiều.



7.— NGHỀ LÀM RUỘNG.

Phần nhiều đất khai phá trong tỉnh thì để làm ruộng.

Đất ấy có phân cây mục nhiều và có đất sét của mấy rạch thông đồng với sông Ba-thắc đem đến. Lúa rất chịu đất ấy khi nào nước không có ứ lằm và phèn cùng muối không nhiều thái quá.

Bởi vậy kinh làm cho rõ nước tới đâu thì người ta khai phá tới đó. Cho nên ruộng đất mỗi năm mỗi lớn thêm.

Hiện nay có chừng một trăm năm chục ngàn mẫu ruộng. Người ta chia ruộng trong tỉnh ra hai miền: miền Bạcliêu-Vĩnhchâu, và miền Giárai-Càmau.

1. Ruộng miền Bạcliêu-Vĩnhchâu.

Ấy là ruộng thành khoảnh đã lâu, ít phân, và có hơi cao một chút. Phải có mưa nhiều, lúa mới dặng tốt. Đa vậy lúa mới cấy lại còn hay bị cua phá hại.

2. Ruộng miền Giárai-Càmau.

Ruộng này thấp và tốt hơn, nên chẳng cần mưa nhiều. Song có mưa dêm thì lúa mới trở bông thường hay bị chuột cắn phá.

Mấy thứ lúa chánh trong tỉnh Bạcliêu là :

Lúa sớm : Nàng quớt, dé vàng, móng chim, nếp than.

2. *Lúa lỡ mùa* : Nàng hô, nàng nhân, trắng tếp, ba trăm, nếp tộ.

3. *Lúa trúng mùa* : Nàng phệt, nàng chấp, trắng lớn, nếp ruồi.

4. *Lúa mùa* : Sa an, chùm duột, Huê-kỳ, nếp mừng.

Phần nhiều lúa để bán khắp xứ Nam-kỳ, Trung-quốc và Nhựt-bồn.

Cách hai chục năm trước lúa mỗi năm xuất cảng lối ba trăm ngàn tạ, nay lên gần tới ba triệu.

Tương lai tỉnh Bạcliêu do nơi nghề làm ruộng.

8.— NGHỀ TRỒNG TRẠC KHÁC.

Đồ trồng trạc khác choán gần hết ba trăm ba mươi bốn mẫu.

Vườn cau (lối bốn chục mẫu) ở mấy làng gần Càmau.

Bắp (lối mười ba mẫu) mía và thuốc rê (năm mẫu) ở Vĩnh-châu.

Ở phía tây tỉnh Bạcliêu và phía Đông mấy động cát thì có vườn rau và vườn trái cây.

1. *Vườn rau* (lối hai mươi lăm mẫu).

Rau cải trồng để ăn hay là bán. Như là : rau húng cây, rau húng lủi, rau cần tàu, rau giấp cá, quế, ngò, cải xanh, cải trắng, cải rồ, củ cải đỏ, củ sắn, khoai lan, khoai mỡ, khoai mì, cải xá-lách, củ cải trắng, rau cần ta, đậu, cà tây, vãn-vãn.

2. *Vườn trái cây* (hai trăm năm chục mẫu).

Mấy thứ cây trái ở tại tỉnh là : chuối, lựu, xoài, mít, đu đủ, mãng cầu ta, khế và nhãn.

Ở Cà mau có dừa, cam, bưởi. Ở Khánh-an có nhãn, cây trà-phe; ở Vĩnh-châu có cây xa-bô-chê.

Rau cải và cây trái không đủ dùng nên phải mua thêm ở mấy tỉnh khác.

9.— RỪNG BỤI.

Rừng bụi choán hết bốn trăm bảy mươi lăm ngàn mẫu, ở phía Tây và phía Nam tỉnh Bạcliêu (hay là hết phân nửa địa diện tỉnh này).

Cái-ngay, Cái-tàu, Hưng-mỹ, Khánh-an, Tân-ân, Tân-hung, Tân-thuận, Thới-bình, Viên-an, đều là chỗ Nhà-nước dưỡng cây nên triều phu được phép đốn một hai thứ cây mà thôi.

Mấy thứ cây chánh là :

- 1.) Cây tràm mọc nhiều chỗ, để cất nhà và chum.
- 2.) Cây dẻ, ít hơn để làm cừ và vỏ để nhuộm và chở lên Chợ-lớn đặng thuộc da.
- 3.) Cây cóc, cây dẹt để làm cừ và sườn nhà.
- 4.) Cây đước thì cứng, lớn cây nên để làm than chum và làm răng cối xay. Vỏ cũng để thuộc da.
- 5.) Cây su thit đỏ để làm cột.
- 6.) Cây mắm và cây gừa để chum.
- 7.) Cây giá, mềm và thưa, chôn dưới đất không mục để làm cừ.

8°) Cây chà-là lõi thàng sáu hay là thàng bảy tây sanh duôn.

9°) Cây kè để làm liễn.

10°) Cây dứa nước và lác mọc dưới đồng lầy chừng mấy ngàn mẫu.

Rừng tỉnh Bạcliêu hay bị ngập nên khó đốn cây, người ta khai phá lần lần dựng làm ruộng.

10.— THÚ VẬT NHÀ.

Trong tỉnh Bạcliêu người ta dùng trâu và bò mà làm ruộng. Thú ấy khó nuôi lắm vì không đủ nước uống và không đủ đồng cỏ. Phần nhiều, trâu và bò ở xứ Cao-man hay là tỉnh Châuđốc, Běntre, và Tràvinh chớ lại. Có ít người làm ruộng nuôi trâu bò đủ dùng mà thôi. Tỉnh Bạcliêu cũng có ngựa. Ở Vĩnh-châu có bò cái.

Không có heo cho nhiều. Mỗi nhà nuôi ít con và cho ăn cám, tằm trộn với chuối xắt, đồ dư, vụn vụn. Một hai khi có ghe lớn vô mua heo miệt Cà-mau, còn thường thường heo để dùng trong tỉnh.

Ít người Chà-và lo nuôi dê để nặn sữa mà bán. Một hai người làm ruộng có nuôi thỏ.

Tỉnh Bạcliêu cũng có nhiều gà, vịt, bò câu, ngỗng và gà tây.

Gà ở đâu cũng có một chút ít.

Ở làng Hòa-bình, Láng-giải, Vĩnh mỹ có nuôi vịt rất nhiều. Người ta ấp trứng vịt bằng trấu và thả vịt cho ăn ngoài đồng.

11.— THÚ VẬT RỪNG.

Tỉnh Bạcliêu có nhiều thú vật rừng: khi trước rừng Càmau có voi, ngày nay còn cạp, beo, mèo, rừng, heo rừng, nai, khỉ, lợn nòi, chồn đèn, chồn cáo cạp (lông có vá như beo) chồn mướp (thơm mùi xạ hương), sóc, dơi, thỏ rừng, ki-dà.

Có nhiều thứ rắn: rắn hổ đất, rắn hổ mây, rắn mái-gằm, rắn trung hai đầu, rắn lục xanh, rắn lục lửa, thấy đều là rắn độc; còn rắn nước và trăn thì hiền.

Có sấu lớn ở dưới sông, sấu cá ở dưới bưng, rái ở gần mé rạch.

Có chàng-bè, già-dầy, cò lông bông, le-le, vịt nước, công-cộc, mỏ-nhát, thẳng chài, trich, quạ, diệc và nhiều loại chim nhỏ.

Tổng Thạnh-hòa, Thạnh-hưng, Long-thủy, Quán-xuyên, Quán-long có chim nhiều.



12.— TÔM CÁ.

Tỉnh Bạcliêu có nhiều tôm cá vì gành bãi rộng lớn, sông rạch cũng nhiều và trên ruộng có lung nũa. Có làng chuyên rông nghề chài lưới. Mấy chỗ đánh cá chánh là :

1° Ở bờ vịnh Xiêm-la : làng Hưng-mỹ.

2° Ở bờ biển Đại-thanh : làng Viên-an, làng Tân-an. Bạcliêu và Mỹ-thạnh. Còn dài theo mé sông thì có nhiều chỗ đánh cá khác.

Người ta bắt cá với lưới, với cần, với lợp, với dăng.

Mấy thứ cá biển chánh là : cá vược, cá chét, cá đao, cá gọc, cá chim, cá thu, cá buôi, cá đuối, cá lưỡi trâu, cá mòi.

Các thứ cá sông là : cá chẻm, cá ngác, cá dổi, cá cháy, cá chốt.

Cá đồng thì có cá bông, cá lóc, cá giầy, cá rô, cá trê, cá sặt, vân vân.

Người ta cũng có bắt ba khía, cua, tép, tôm, cá, sò, vọp. Cá thì bán tươi, làm mắm, hay là xẻ khô. Khô và mắm hoặc chở lên Chợ-lớn, hoặc bán cho ghe chài biển đến mua tại Càmau.

Nhà làm ruộng nào cũng có trữ mắm, còn cá vụn cùng cá ăn không dặng thì phơi phân dặng bán cho hạt Bến-tre, Trà-vinh trồng dưa leo, bí rợ, dưa hấu.



13.— MUỐI.

Muối là một mối lợi rất lớn của tỉnh Bạcliêu. Có mười ba ruộng muối thuộc về bảy chủ, và đều ở gần mé biển Đại-thanh.

Ruộng muối ấy chia ra hai miền : miền rạch Ông-Bồn (6 ruộng muối), và miền kinh Giồng-me (7 ruộng muối).

Khi nước lớn, nước mặn theo mương vô chặng, thứ nhứt, lóng cho trong và ở đó chừng một tháng.

Rồi người ta tác qua chặng thứ nhì. Lối hai chục ngày, nước sắc xuống và qua chặng thứ ba.

Nơi đó nước cạn lại và thành muối. Một năm người ta cào muối ba lần. Muối thì cào đóng lại. Mấy đóng đó gọi là tu.

Nghề làm muối rất cực khổ. Mấy người khách-trú chuyên nghề ấy và lãnh dạng tiền lắm.

Mùa hạn lâu chừng nào thì muối nhiều chừng nấy. Mùa rồi (1924) dạng 550 ngàn tạ.

Từ năm 1920 tới năm 1924 thì số muối bực trung là 360 ngàn tạ.

Sở thương-chánh mua muối đó, thầu thuế, rồi mới bán lại cho dân sự. Thuế ấy thì nhập vào kho Nhà-nước.

14.— THƯƠNG MẠI.

Sản vật trong tỉnh nhiều cho đến đời dân sự dùng không hết, nên phải chở bán cho ngoại-quốc cùng là mấy tỉnh khác.

Sản vật xuất cảng chánh là lúa. Ghe lườn đến tại sân mà mua lúa rồi chở ra Bạcliêu bán lại cho ghe chài đặng chở thẳng lên Chợ-lớn.

Muối thì bán cho mấy người đánh cá ở biển hồ.

Khô và mắm chở bán tại Tân-gia-ba và bên Trung-nguyên.

Rừng Bạcliêu có : cột cất nhà ; củi tràm để cho nhà máy, tàu và lò gạch chum ; — than đước chở bán ở Nam-vang hay là khắp xứ Nam-kỳ ; vỏ cây để nhuộm quần áo cũng là thuộc da chở bán tại Chợ-lớn ; mật, sáp, dừa nước, lá lợp nhà, rễ cây mốp để làm nón, vân vân.

Có ghe biển đến mua heo.

Dân sự Bạcliêu cần dùng nhiều món ở tỉnh không có, nên phải mua :

Trâu và bò để làm ruộng ;

Tơ lụa, trà, đồ hộp bên Trung-quốc ;

Vải, đồ hộp bên Pháp-quốc ;

Vải, hàng ở Bom-bay, Cachemire (Ấn-độ) ;

Gạch, ngói ở Sa-déc ;

Đá, vôi, cát, ở Châu-đốc ;

Bàn ghế ở Lái-thiên ;

Xuồng ở Thủ-dầu-một ;

Tam bản ở Chợ-lớn ;

Ghe lườn ở Cao-man, vân vân.

Dân sự cũng có mua đồ hàng xén, quần áo, giày, nón ở Âu-Mỹ và Sài-gòn.

Tỉnh Bạcliêu cũng có mua dầu « xăng » cho xe hơi chạy và tại Châu-thành có chỗ trữ dầu lửa.

Cuộc thương mại tỉnh Bạcliêu lớn lắm vì sự cần ích của nhiều món sản vật.

15.— CÔNG NGHỆ.

Công nghệ tỉnh Bạcliêu không to-tác cho mấy.

Tại châu-thành có một cái công-xi rượu, một cái nhà đèn và ít máy làm nước đá.

Có vài nhà máy gạo nhỏ.

Tại rừng Hưng-mỹ, Khánh-an, Tân-ân, Viên-an, có gần bốn trăm lò than đước.

Có lò gạch ở Càmau, Giárai, Hưng-hội và Phong-thạnh.

Làng Tân-tành, Tân-duyệt, Hòa-thành có dệt chiếu.

Dài theo rạch Bạcliêu, Càmau và Giárai có trại cưa.

Càmau có dứa nước và lá chằm.

Cao-man ở Vĩnh-châu có đề tằm.

Người ta có phơi khô và làm mắm.

Đâu đâu cũng có rèn búa, dao phẳng, lưỡi hái; có làm gào, đèn bằng thiếc; có làm đòn gánh, cây, trục, bừa.

Có khách-trú đóng giày, làm đồ nữ trang, làm bánh.

16.— ĐÀNG THÔNG THƯƠNG.

Nhờ đàng sá, sông rạch và kinh đào nên Bạc-liêu, Saigòn và mấy chỗ thị tứ trong Nam-kỳ liên tiếp nhau.

Cuộc thông thương đàng thủy thì nhờ có tàu tây và tàu khách-trú.

Trừ ra ngày thứ hai, thì mỗi ngày có tàu tây đi đường Bạcliêu-Báixàu-Sốctrăng-Đại-ngải, Mặc-bắc, và sang thơ cùng bộ hành tại Sốctrăng với chiếc tàu Mỹtho-Sốctrăng, và tại Mặc-bắc với xe hơi Mặc-bắc-Tràvinh. Chiều thứ tư và chiều chúa nhật, thì tàu ấy sang thơ với tàu Lục-tĩnh đi từ Saigòn tới Đại-ngải và đi ngang qua Mỹtho, Vĩnh-long, Sađéc, Châuđốc, Longxuyên, Càntho.

Mỗi tuần tại Bạcliêu có một chuyến tàu đi thẳng tới Mỹtho và trở về.

Mỗi ngày có một chiếc tàu tây hay là tàu chếc đi từ Càmau tới Cànthơ.

Có tàu khách-trú ở Chợlớn đi Bạcliêu. Tàu này chờ chở đủ hàng hóa mới chạy, mà lại chạy chậm vì thường thường dắc ghe chài hay là xà-lang.

Cũng có tàu của thanh-khách chạy đường Bạcliêu-Càmau, và đi ngang qua Hòa-bình, Giárai, Câygìra.

Mỗi ngày xe hảng hay là xe hơi khác chạy từ Bạcliêu tới Saigòn, có ghé rước bộ hành ở Sốctrăng, Cànthơ, Vĩnhlong và Mỹtho. Tại tỉnh thành cũng có xe hơi đưa hành khách tới mấy chỗ thị tứ : Hòa-bình, Giá-rai, Vĩnh-châu.

Bạcliêu tuy cách Saigon tới 280 ngàn thước, nhưng đi không đầy tám giờ đồng hồ, vì nhờ có xe hơi và đàng xá nhiều.

Ngày nay tỉnh Bạcliêu không phải chỗ cheo leo quanh quẽ nữa, vì dầy thép và dây thép nối làm cho tỉnh này thông đồng với cả xứ Nam-kỳ.

17.— DÂN SỰ.

Lối kĩ thứ mười tám có dân Cao-man và khách-trú ở tỉnh Bạcliêu mà thôi, còn Annam không chịu đến mà lập nghiệp vì thường hát rằng: «*Bạc-liêu là xứ quê khờ, dưới sông cá chớt, trên bờ Triều-châu*». Chớ thật là bề ăn ở lấy làm bất tiện lắm, vì nước nôi không đủ, còn muối mỏng và thú dữ lại nhiều.

Phần nhiều người Annam tới tỉnh Bạcliêu trước hết đều là dân tạm cư đến dựng làm ruộng nơi tổng Thạnh-hòa và Thạnh-hưng.

Nhờ có Nhà-nước Langsa nên chỗ nào cũng có đất khai phá thành thuộc hết. Chừng đó dân bốn xứ mới chịu đến ở lâu dài.

Hiện nay dân trong tỉnh dặng 180 ngàn:

Annam	135 ngàn.
Cao-man	25 ngàn.
Minh-hương	11 ngàn.
Khách-trú	9 ngàn.

Có chừng một trăm dân Bà-lai và dân Chà.

Người Phương-tây (chừng một trăm) đều làm quan, làm chủ mấy nhà máy hay là làm ruộng.

Người Annam nơi tỉnh Bạc-liêu thì phần nhiều là dân ở mấy tỉnh khác cùng là mấy xứ trong cõi Đông-Pháp đến đặng làm ruộng, đốn cây và làm nghề chài lưới.

Năm 1690, dân khách-trú theo Mạc-Curu đến ở cùng hết. Chúng nó ngụ tại Bạc-liêu và Cà-mau đông lắm. Cuộc thương mãi về tay chúng nó gần hết. Chúng nó lấy vợ Annam và Cao-man, rồi sanh con cháu kêu là Minh-hương, ngày nay nhập vào dân Annam.

Người Annam theo phong tục người Tàu, như là: ăn Tết, ăn Thanh-minh, ăn mừng năm tháng năm, cúng cô hồn, ăn Thôi-nôi và đi cầu an.

Dân Cao-man làm ruộng ở phía Đông tỉnh Bạc-liêu, không bỏ phong tục và đạo của chúng nó; đem con vô chùa cho học, ăn Tết và đi dựng nước.

Số dân ở tỉnh Bạc-liêu có thể mỗi ngày mỗi thêm được.



18.— MÃY CHỢ ĐÔNG ĐẢO.

Mấy chợ đông đảo ở tỉnh Bạc-liêu là : chợ Bạc-liêu (Vĩnh-lợi), chợ Giárai, chợ Càmau, chợ Hòa-binh và chợ Vĩnh-châu.

1° Chợ Vĩnh-lợi ở gần mé rạch Bạc-liêu. Chợ này rộng lớn và đông đảo lắm. Có ba cái nhà lồng : một cái lớn và hai bên hai cái nhỏ.

Nhà lồng chính giữa thì có quán cơm, quán cháo, quán nước, quán hàng-xén. Có bán đồ hàng bông cùng truyện, thơ, sách vở, vân vân.

Ở nhà lồng phía tay mặt thì có bán rau, cải, gà vịt, chim, cò, vân vân. Còn nhà phía bên kia thì có bán thịt heo, thịt bò.

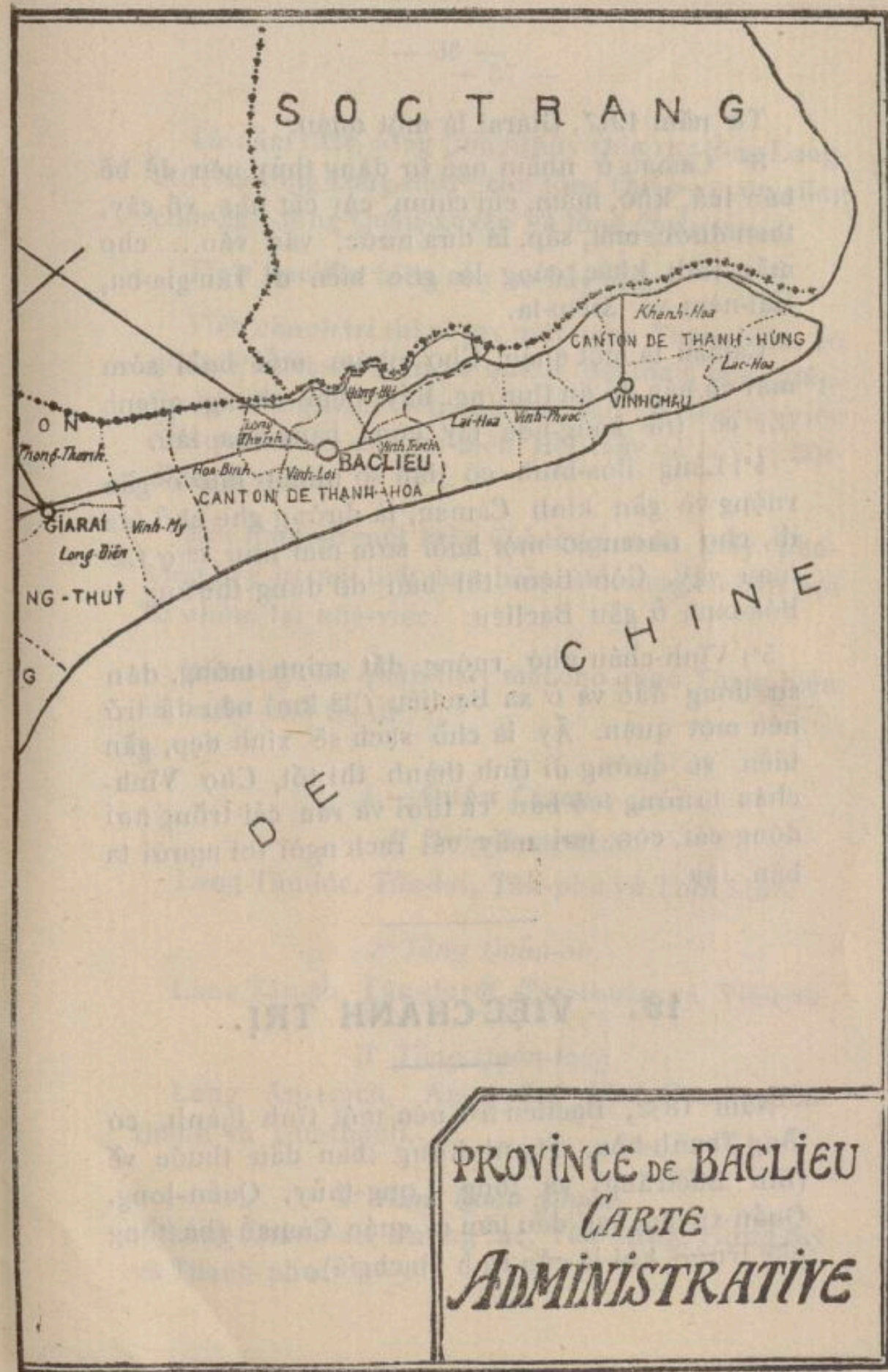
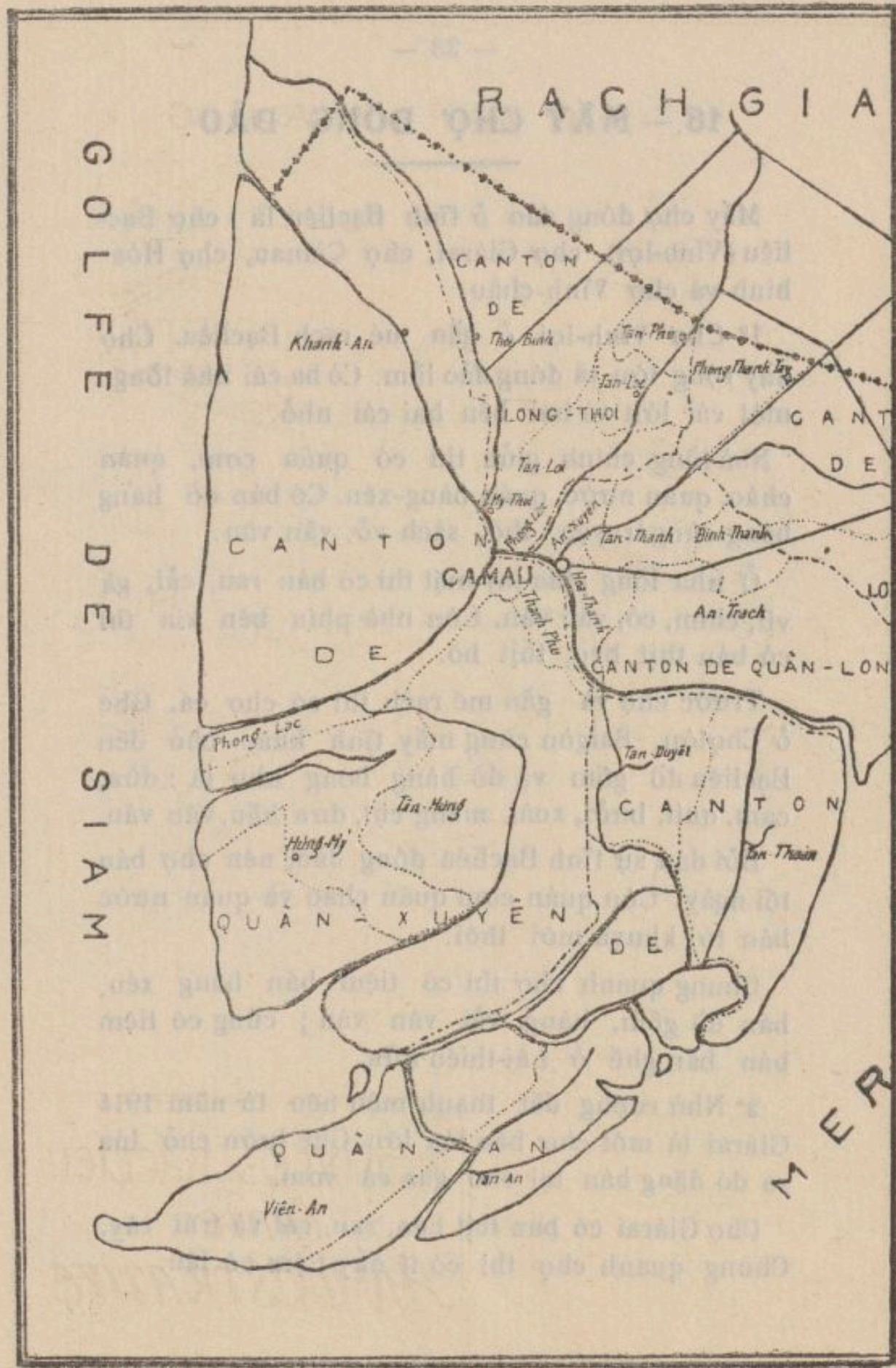
Trước chợ và gần mé rạch thì có chợ cá. Ghe ở Chợ-lớn, Sài-gòn cùng mấy tỉnh khác chở đến Bạc-liêu đồ gồm và đồ hàng bông như là : dưa, cam, quít, bưởi, xoài, măng cụt, dưa hấu, vân vân.

Bởi dân sự tỉnh Bạc-liêu đông đảo, nên chợ bán tối ngày. Còn quán cơm quán cháo và quán nước bán tới khuya mới thôi.

Chung quanh chợ thì có tiệm bán hàng xén, bán đồ gồm, hàng, vải, vân vân ; cũng có tiệm bán bàn ghế ở Lái-thiên nữa.

2° Nhờ ruộng đất thanh mậu nên từ năm 1914 Giárai là một chợ bán lúa lớn. Ghe lườn chở lúa ra đó đặng bán lại cho ghe cà vom.

Chợ Giárai có bán thịt heo, rau, cải và trái cây. Chung quanh chợ thì có ít dẫy tiệm có lầu.



PROVINCE DE BACLIEU
 CARTE
 ADMINISTRATIVE

Từ năm 1917, Giárai là một quận.

3° Càmau ở nhằm ngã tư đàng thủy nên dễ bề bán lúa, khô, mắm, củi chum, cây cất nhà, võ cây, than đước, mật, sáp, lá dứa nước, vân vân... cho mấy tỉnh khác cùng là ghe biển đi Tân-gia-ba, Hải-nam và Xiêm-la.

Càmau là một quận. Chợ nhóm mỗi buổi sớm mai và bán đồ ăn thường. Mấy tiệm chung quanh thì có trữ hàng-hóa tây cùng hàng-hóa tàu.

4°) Làng Hòa-bình có dân số nhiều nhờ ở gần ruộng và gần kinh Càmau, là đường ghe chở lúa đi, chợ nhóm có một buổi sớm mai như chợ Càmau vậy. Còn tiệm thì bán đồ dùng thường vì Hòa-bình ở gần Bạcliêu.

5°) Vĩnh-châu nhờ ruộng đất minh mông, dân sự đông đảo và ở xa Bạcliêu (32 km) nên đã trở nên một quận. Ấy là chỗ sạch sẽ xinh đẹp, gần biển và đường đi tỉnh thành thì tốt. Chợ Vĩnh-châu thường có bán cá tươi và rau cải trồng nơi động cát, còn nơi mấy cái rạch ngòi thì người ta bán lúa.

19.— VIỆC CHÁNH TRỊ.

Năm 1832, Bạcliêu trở nên một tỉnh thành, có tổng Thanh-hòa, Thanh-hưng (ban đầu thuộc về tỉnh Sốctrăng) và tổng Long-thủy, Quán-long, Quán-xuyên, ban đầu làm ra quận Càmau (ba tổng này trước khi là của tỉnh Rạchgiá).

Từ năm 1924, tổng Long-thủy chia ra : tổng Long-thủy và tổng Long-thời ; còn tổng Quản-xuyên cũng chia ra : tổng Quản-xuyên và tổng Quản-an.

Tỉnh Bạcliêu hiện nay có bảy tổng.

Việc chánh trị thì về tay một quan Tham-biện, có quan Phó-tham-biện và quan thơ-tóan phụ giúp. Có hội-đồng nghị viên của dân bầu cử để giúp việc cho quan chánh Tham-biện. Hết thầy có bảy vị hội-đồng địa-bạt.

Mỗi tổng có một thầy Cai-tổng, một thầy phó-tổng hay là một thầy ban biện. Mỗi làng có bàn hội tề nhóm tại nhà-việc.

Bốn ông chủ quận thay mặt cho quan Tham-biện trị mấy chỗ thị tứ :

I.— Quận Càmau

1° Tổng Long-thời

Làng Tân-lộc, Tân-lợi, Tân-phú và Thời-bình.

2° Tổng Quản-an.

Làng Tân-ân, Tân-duyệt, Tân-thuận và Viên-an.

3° Tổng Quản-long

Làng An-trạch, An-xuyên, Định-thành, Hòa-thành và Tân-thành.

4° Tổng Quản xuyên.

Làng Khánh-an, Phong-lạc, Tân-hưng, Hưng mỹ và Thạnh-phú.

II. — Quận Giá-rai.

Tổng Long-thủy.

Làng Long-diễn, Phong-thạnh, Vĩnh-mỹ và Phong-thạnh-tây.

III. — Quận Vĩnh-châu.

Tổng Thanh-hưng.

Làng Khánh-hòa, Lạc-hòa, Lai-hòa, Vĩnh-châu và Vĩnh-phước.

IV. — Quận Vĩnh-lợi.

Tổng Thanh-hòa.

Làng Hòa-Bình, Hưng-hội, Long-thạnh, Vĩnh-lợi và Vĩnh-trạch.

Quan đầu phòng các sở thì là người Langsa cùng người bản quốc.

Các sở ấy là :

Sở Điều-dưỡng;

Sở Khám-đặc;

Sở Thương-chánh, coi về việc muối, á-phiện và rượu.

Sở Giáo-huấn, lo dạy dỗ trẻ em;

Sở Trường-tiền, chủ sự các công việc nơi sông rạch, trên lộ và coi sóc việc xây cất.

Sở Điền-báo, lo về việc thơ từ dây thép;

Kho-bạc, lo xuất phát giùm cho Nhà-nước cùng lo thâu thuế.

Sự từ tụng thì có quan Tòa phân xử.

Có lính trấn phủ và lính kìn phụ giúp quan Tòa cho dân sự đặng yên ổn.

20.— KẾT LUẬN.

Chừng mấy năm nay tỉnh Bạc-liêu trở nên một tỉnh giàu có lớn trong xứ Nam-kỳ. Ấy cũng nhờ Nhà-nước Lang-sa nên nhiều cuộc đất mới sanh lợi ra.

Có kinh đào làm cho ráo đất, nên ruộng một ngày một lớn thêm và một thanh mậu, còn kẻ nông phu càng ngày càng đông đảo.

Có sông rạch, đàng sá và có cầu nên dễ bề cho dân sự chở bán đồ sản vật cùng sỉ đồ hàng hóa.

Ngày nay có một mình Nhà-nước Lang-sa được phép mua muối, đánh thuế rồi bán lại cho dân sự mà thôi. Mấy chủ ruộng muối bán muối mình đặng tiền hơn hồi trước, nên mới nông trang trong việc làm muối.

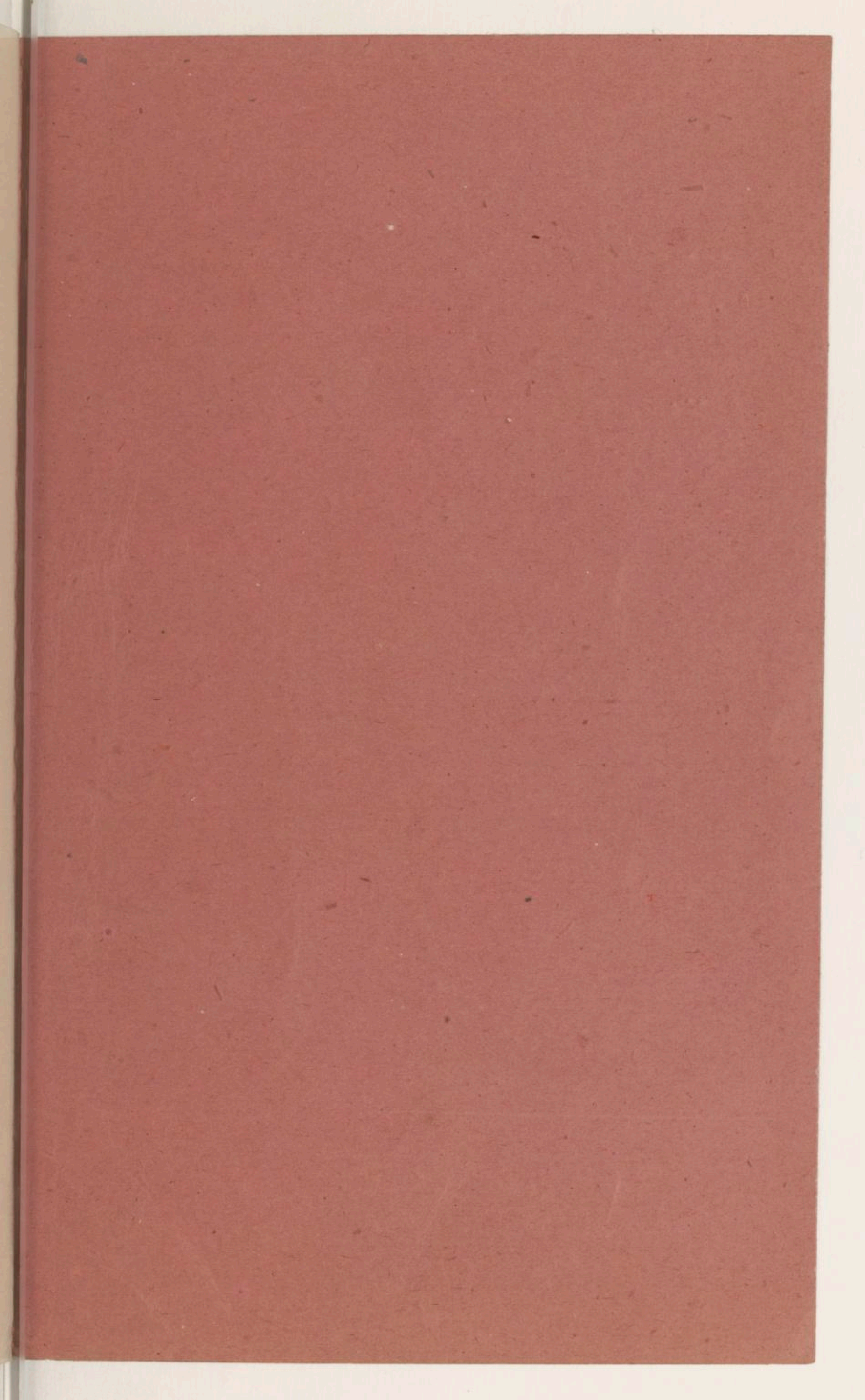
Tỉnh Bạc-liêu cũng có như mấy tỉnh khác một cái nhà thương, có quan thầy tây, quan thầy annam, thầy điều dưỡng, cô mụ, bà phước tây và bà phước annam, Giárai. Càmau và Vĩnh-châu có nhà bảo sanh và quan thầy annam.

Trong tỉnh có nhiều trường-học. Tại tỉnh thành có trường sơ-học con trai và trường sơ-học con gái. Hòa-bình, Càmau, Vĩnh-châu có trường sơ-học

con trai. Còn trong các làng có hơn bốn chục cái trường. Hết thấy được chừng ba ngàn học trò.

Tỉnh Bạc-liêu thanh lợi lắm. Có nhiều tay hào phú, có hiểm kẻ dư ăn, có nhà nguy nga đẹp đẽ. Xe hơi xe kéo đầy đường, hành khách đông đảo, còn chợ búa bán buôn rần-rần rộ-rộ.





DEPOT

L'Anno, le 2 Octobre 1926

tirage: 500 exemplaires

Edité par la succursale de l'Imprimerie
de l'Ouest à Bâclière

Obtenu l'insertion conforme

L'Imprimeur,



DEPOT-LEGAL